

Bản án số: 20 /2019/HSST
Ngày 14 tháng 5 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Duy Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Vàng Văn Phủ;

2. Bà: Phạm Thị Hòa;

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Lý – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đức Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2019/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/HSST ngày 03 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Mã Thị D (tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1962 (không nhớ ngày, tháng sinh) tại xã Pa Cheo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: H.Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Văn hóa: Không biết chữ; Con ông: Mã A Sáy, sinh năm 1940 (đã chết) và con bà: Lý Thị Ség, sinh năm 1941 (đã chết); Chồng thứ nhất: Vàng A D, sinh năm 1951 (đã chết); Chồng thứ hai: Sùng A S, sinh năm 1976; Con: Bị cáo có hai con, lớn sinh năm 1986; nhỏ sinh năm 1999; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 10/HSST ngày 03/11/2000, xử phạt 3 năm 6 tháng tù. Đến ngày 01/02/2005 bị cáo được đặc xá tha tù trước thời hạn, bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 05/01/2019, tạm giam ngày 08/01/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Mã Thị D: Bà Phạm Thị Th - Trợ giúp viên,
Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Sùng A P;

Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu giờ chiều ngày 14/01/2019, khi Mã Thị D đang ở nhà thì có một người đàn ông gọi điện cho Mã Thị D nói tên là Thịnh nhà ở thôn T, xã D, huyện B nhờ Mã Thị D đến nhà cúng cho người nhà của Thịnh, Mã Thị D đồng ý và hẹn chiều sẽ sang. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Mã Thị D thuê Châu A Dơ chở Mã Thị D đi sang thôn Trung Chải, xã Dền Sáng và quay về với giá 100.000 (Một trăm nghìn) đồng, Châu A Dơ đồng ý. Khi đi đến đầu thôn Trung Chải, xã Dền Sáng, Châu A Dơ và Tráng Thị Dở gặp một người đàn ông không quen biết, người này hỏi Mã Thị D “có phải Dở không”, người đàn ông giới thiệu tên là Thịnh, Thịnh bảo Mã Thị D đi cùng người đàn ông tên Thịnh đi vào trong thôn, Mã Thị D bảo Châu A Dơ ở đó đợi Mã Thị D đi vào trong thôn cúng sau đó chở Mã Thị D về. Mã Thị D đi cùng người đàn ông tên Thịnh vào một nhà xây ở gần đường để làm cúng cho một người đàn bà đang bị ốm. Sau khi đi vào trong nhà, Mã Thị D nói phải làm lễ cúng mới khỏi bệnh với tiền công là 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, lúc này một người đàn ông mà Mã Thị D không quen biết đặt vấn đề trả tiền công bằng ma túy, Mã Thị D đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi Mã Thị D làm xong lễ cúng và chuẩn bị đi về thì người đàn ông không quen biết đã đặt vấn đề trước đó bảo với Mã Thị D đi ra ngoài đường sẽ có người đưa Hêrôin cho, khi Mã Thị D đi ra đến đường thì có một người phụ nữ không quen biết đưa cho Mã Thị D 01 gói nilon màu đen, Mã Thị D nhận lấy cầm ở lòng bàn tay trái rồi đi đến chỗ Châu A Dơ đang đứng đợi và bảo Châu A Dơ chở về nhà. Châu A Dơ điều khiển xe chở Mã Thị D đi đến thôn Tả Phìn, xã Dền Thành, huyện Bát Xát thì bị phát hiện bắt quả tang. Thu giữ 01 (một) gói nilon màu đen bên trong có 02 gói nilon màu trắng, 01 gói nilon màu xanh trong cả 03 gói này đều chứa chất bột khô màu trắng, vón cục (Mã Thị D khai nhận là Hêrôin nhận trả công mang về để sử dụng cho bản thân).

Ngày 05/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai đã ra Quyết định trưng cầu giám định về chất ma túy số 18/QĐTC đối với số chất bột khô màu trắng, vón cục đã thu giữ của Mã Thị D ngày 05/01/2019.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 05/01/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã xác định: 01 (một) gói nilon màu đen, bên trong có 02 gói

nilon màu xanh, 01 gói nilon màu trắng trong cả ba gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Mã Thị D ngày 05/01/2019 có tổng khối lượng là 2,57 (hai phẩy năm bảy) gam. Trích mẫu 0,16 (không phẩy mười sáu) gam để tiến hành giám định, còn lại 2,41 (hai phẩy bốn mươi một) gam hoàn lại cơ quan trưng cầu.

Tại bản kết luận giám định số 50/GĐMT ngày 07/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: 2,57 (hai phẩy năm bảy) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Mã Thị D ngày 05/01/2019 do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát gửi đến giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

Bản cáo trạng số 20/VT-VKS ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo Mã Thị D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa bị cáo đã nhận tội, như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo từ 2 (hai) năm đến 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 2,41 (hai phẩy bốn mươi một) gam Heroine .

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù.

Tại phiên Tòa bị cáo Mã Thị D thành khẩn khai báo, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử, xử mức án nhẹ nhất để sớm về đoàn tụ gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác đã có trong hồ sơ.

Như vậy Mã Thị D làm thầy cúng, bản thân nghiện chất ma túy, sau khi cúng cho người bệnh xong đã nhận tiền công bằng 01 gói nilon màu đen trong đó có chứa Heroine. Mục đích bị cáo nhận ma túy về để sử dụng cho bản thân, tổng khối lượng Heroine thu giữ của bị cáo là 2,57 (hai phẩy năm bảy) gam. Do đó bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Xét nhân thân bị cáo, bị cáo Mã Thị D là người có nhân thân xấu, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 10/HSST ngày 03/11/2000, xử phạt Mã Thị D 3 năm 6 tháng tù. Đến ngày 01/02/2005 Mã Thị D được đặc xá tha tù trước thời hạn, đối với bản án này bị cáo đã được xóa án tích.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Đối với quan điểm của người bào chữa cho rằng bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, đề nghị Hội đồng xét xử, xử bị cáo 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù, Hội đồng xét xử không chấp nhận vì nhân thân của bị cáo đã từng vi phạm pháp luật về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bản thân bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, vì vậy cần có mức án nghiêm khắc với bị cáo.

[7] Đối với người phụ nữ khoảng 40 tuổi ở thôn Trung Chải, xã Dền Sáng đã trả công cúng cho Mã Thị D là 2,57 gam Heroine, do Mã Thị D không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không chứng minh làm rõ được.

[8] Đối với Châu A Dơ được Mã Thị D thuê chở xe ôm. Quá trình điều tra đã làm rõ Châu A Dơ không biết Mã Thị D có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Châu A Dơ.

[9] Về vật chứng:

Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 2,57 (hai phẩy năm bảy) gam Heroine, đã trích mẫu giám định 0,16 (không phẩy mười sáu) gam để tiến hành giám định, còn lại 2,41 (hai phẩy bốn mươi mốt) gam. Căn cứ điểm c khoản 1

Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tổ tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[10] Về hình phạt bổ sung: Điều luật quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bị cáo không có tài sản, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo chịu án phí theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Mã Thị D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Mã Thị D 2 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 5 tháng 01 năm 2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tổ tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 2,41 (hai phẩy bốn mươi một) gam Heroine được đựng trong một bì thư niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên mặt của bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Mã Thị D có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 05 tháng 01 năm 2019 tại thôn Tả Phìn, xã Dền Thàng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai”.

3. Án phí: Bị cáo Mã Thị D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS, TA tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát;
- Bị cáo;
- Công an H. Bát Xát (2);
- THA DS; - THA HS;
- Lưu HS-TA (2).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Duy Chiến

Báo cáo, n: Vô, n h×nh sù:

TPHọng Duy ChiỐn.

Họ và tên: Mã Thị D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 03/3/1990 tại tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn 3, xã Đồng Tuyển, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Ngô Văn Cường và bà Vũ Thị Duyên; có vợ Lê Thanh Sinh và 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy.

Bị cáo Mã Thị D bị bắt, tạm giữ ngày 29/4/2019, tạm giam ngày 05/5/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam tại Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị Duyên;

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đồng Tuyển, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn Mạnh;

Địa chỉ: Xóm 10, xã Chính Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam;

- Chị Hà Thị Hợp;

Địa chỉ: Tổ 21, phường Duyên Hải, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 6 giờ ngày 29/4/2019 Mã Thị D một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24P5 – 7911 đi từ nhà tại thôn 3, xã Đồng Tuyển, huyện Bát Xát đến bến xe trung tâm thuộc tổ 19, phường Bình Minh, huyện Bát Xát mục đích mang quần để gửi xe khách xuống Hà Nội cho vợ là Lê Thanh Sinh. Trên đường

đi do bản thân nghiện chất ma túy, Mã Thị D đã đến khu vực Cầu Sắt thuộc xã Cam Đường, huyện Bát Xát để tìm mua Heroine. Khi đến nơi Mã Thị D gặp một người đàn ông tên Nghị (không biết rõ tuổi, địa chỉ) đặt vấn đề hỏi mua ma túy Heroine và mua của người này 02 gói ma túy Heroine với giá 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) khi mua được ma túy Mã Thị D đã lấy chiếc quần bò đùi ở trong túi nylon ra để cất giấu 02 gói ma túy Heroine vào trong túi bên phải, sau đó để lại chiếc quần đó vào trong túi nylon tiếp tục điều khiển xe mô tô đến bên xe trung tâm. Khi đến nơi Mã Thị D đã cầm chiếc túi nylon đó vào cửa phòng bán vé xe khách Sao Việt. Khi Mã Thị D đang định lấy 02 gói ma túy Heroine ra khỏi túi quần thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 91/GĐMT ngày 02/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,45 (Không phải bốn mươi lăm) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là chất ma túy Heroine (Hêrôn). Heroine (Hêrôn) thuộc danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định số 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số 62/KSĐT ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo Mã Thị D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

QUAN ĐIỂM

Tuyên bố bị cáo Mã Thị D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Mã Thị D 1 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 29 tháng 4 năm 2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tịch thu tiêu hủy 0,33 (không phải ba mươi ba) gam Heroine được đựng trong một bì thư niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên mặt của bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Mã Thị D có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 29 tháng 4 năm 2019 tại tổ 19, phường Bình Minh, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai” và 01 túi nylon màu xanh.

Trả lại cho bị cáo 01 sim có số thuê bao 01657321928; 01 chiếc quần bò đùi màu xanh đã bị rách; 01 chiếc quần bò dài.

Tạm giữ 01 điện thoại NOKIA màu đen đã qua sử dụng có số imel: 354563052436556 để đảm bảo thi hành án

Trả lại cho bà Vũ Thị Duyên 01 xe mô tô nhãn hiệu S.PHONDA BKS 24P5 – 7911 có số khung 88B034141, số máy 90034141 xe cũ đã qua sử dụng;

3. Án phí: Bị cáo Mã Thị D phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự